

Thiền sư Như Trừng Lân Giác và chùa Liên Phái - thành tựu nghiên cứu

ISSN: 2734-9195 19:44 09/03/2023

PGs.Ts. Nguyễn Thị Phương Chi *Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam*

1. Mở đầu

Tổ Như Trừng tên là Trịnh Thập, còn có tên là Trịnh Linh, con trai thứ 11 của Tấn Quang Vương Trịnh Bính và là em của Hy tổ Trịnh Cương. Ngài sinh ngày mồng 5 tháng 5 năm Bính Tý (1696), viên tịch năm Long Đức thứ 2 (1733). Ngài là vị Tổ thứ nhất của chùa Liên Tông (Liên Phái). Hài cốt ngài được táng trong tháp Cứu Sinh, xây bằng đá trên đỉnh gò sau chùa. Sinh thời, do có tài đức nên Ngài được vua Lê Hy Tông gả công chúa thứ 4 cho. Tư dinh của Ngài trước đây rộng 6 mẫu Bắc Bộ, vị trí ngày nay chính là chùa Liên Phái.

Chùa Liên Phái là chùa tổ của thiền phái Liên Tông, nơi lưu giữ, in ấn nhiều sách có giá trị về Phật học. Đây được coi là một tu viện, ra đời và những năm 20 của thế kỷ XVIII. Do kế thừa và kết hợp với thiền phái Trúc Lâm nên Tu viện đã đào tạo được nhiều vị chân tu và vị tổ khai sáng chùa này được công nhận là Tổ thứ 75 trong Kế Đăng Lục – cuốn sách chép các vị Tổ của Phật giáo Việt Nam[1].

2. Thành tựu nghiên cứu

Đến nay, những sách và bài viết về Tổ Như Trừng Lân Giác và chùa Liên Phái có thể kể đến như sau:

Trong cuốn Việt Nam Phật giáo sử lược (1970), Thượng tọa Thích Mật Thể đã nhắc đến mối quan hệ của phái Liên Tông do Thiền sư Lân Giác sáng lập ở Hà Nội và Thiền sư Nguyệt Quang sáng lập ở Kiến An (Hải Phòng). Tác giả viết: “Vào khoảng đời Lê Hy Tôn[2] (1676-1705) ở Bắc lại có phái gọi là phái Liên Tông, do một vị vương công nhà họ Trịnh là Lân Giác Thuyền sư lập ra ở chùa Liên Phái (Bạch Mai, Hà Nội). Đồng thời sư Nguyệt Quang cũng lập phái ấy ở Kiến An. Ngài Lân Giác với ngài Nguyệt Quang cùng là đệ tử của ngài Chính

Giác, ngài Chính Giác là đệ tử của ngài Minh Lương, ngài Minh Lương là đệ tử của ngài Chuyết Công (người Tàu) tức là chi phái của phái Lâm Tế (Hiện nay những chi phái của chùa Hàm Long ở Bắc Ninh, chùa Nguyệt Quang ở Kiến An đều là chi phái của Liên Tông. Vậy ở Hà Nội bây giờ có hai phái Phật giáo: một ở chùa Bà Đá là chi phái Lâm Tế, một ở chùa Hòe Giai là chi phái Tào Động”[3].

Trong Việt Nam Phật giáo sử luận (2000), tác giả Nguyễn Lang đã dành một mục kể về “*Những đệ tử xuất sắc của Chân Nguyên*”, trong đó có hai người nổi bật là Như Hiện và Như Trừng. Thiền sư Như Hiện được tiếp nối y bát của truyền thống Trúc Lâm, còn thiền sư Như Trừng lập được một thiền phái lấy tên là Liên Tông. Cả hai phái ấy sau này nhập lại làm một, tăng sĩ của cả hai phái đều đóng góp tích cực và việc phục hồi những tác phẩm đời Trần. Về Thiền sư Như Trừng, ông Nguyễn Lang viết: “Tự là Lâm Giác, hiệu Cứu Sinh thượng sĩ, ông vốn là một vị vương công họ Trịnh. Ông tên là Trịnh Thập, con của Phổ Quang Vương, sinh ở tỉnh Thanh Hóa năm 1696. Lớn lên ông được vua Lê Hy Tông gả công chúa thứ tư cho. Ông có tư dinh ở phường Bạch Mai, huyện Thọ Xương. Sau tư dinh có một đồi đất cao. Một hôm ông bảo người nhà đào hồ trên ấy để thả cá vàng; người nhà đào được một cọng sen lớn đem vào trình ông. Ông cho đó là điềm xuất gia, liền đổi nhà làm chùa, đặt tên là Viện Ly Trần, chùa Liên Tông, bắt đầu ăn chay, học đạo, ngồi thiền. Sau đó ông dâng sớ xin xuất gia. Được vua chấp nhận ông lên thẳng núi Yên Tử làm lễ thiền sư Chân Nguyên tại chùa Long Động. Lúc đó Chân Nguyên đã tám mươi tuổi. Ông nỗ lực học tập, sau đó được thụ giới, đắc pháp với Chân Nguyên và trở về tĩnh tu tại chùa Liên Tông. Trong thời gian hoàng hóa, ông có lập thêm chùa Hộ Quốc ở phường An Xá (cũng tại Thọ Xương) và chùa Hàm Long ở Quế Dương (Bắc Ninh). Hồi còn làm sa di pháp hiệu là Như Như tại chùa Long Động, ông có viết các bài Ngũ giới Quốc Âm và Tập giới Quốc Âm bằng thơ Nôm lục bát. Ông tịch năm 1733, lúc mới được ba mươi bảy tuổi, có để lại bài kệ sau đây:

Gốc bắt nguồn từ nơi không gốc Từ vô vi mà đến Lại đi về vô vi Ta không đến không đi Tử sinh làm sao hệ lụy được? (Bản tông vô bản Tông vô vi lai Hoàn tông vô vi khứ Tử sinh hà tăng lụy?)”[4]

[caption id="attachment_15773" align="aligncenter" width="700"]

Tap Chi Nghien Cuu Phat Hoc Son Mon Lien Phai To Nhu Trung Lan Giac Kien Truc Chu
Tổng thể chùa Liên phái phía trước Tam bảo[/caption]

Về đệ tử của Ngài, tác giả Nguyễn Lang cho biết: Sau khi Thiền sư Như Trừng Lâm Giác viên tịch, “*đệ tử của ông là Tính Dược được chỉ định trụ trì chùa Liên Tông. Thiền sư Tính Ngạn trụ trì chùa Hàm Long. Đây là hai đệ tử lớn của Ngài. Ngoài ra, ông còn có nhiều đệ tử cao tăng như: Tính Tuyên, Tịch Dự, Vũ Hoa,*

Chính Tâm, Phổ Toán và Thông Vinh. Trong đó, Tính Tuyền được Ngài gửi sang Trung Quốc du học và thỉnh kinh. Vị này ở Quảng Châu sáu năm, khi về có thỉnh được ba trăm bộ kinh và luật (tất cả có hơn một ngàn cuốn). Gần hai trăm bộ kinh đã được khắc bản và in lại để phổ biến trong xứ. Nhiều bản gỗ còn được chứa cất tại các chùa Sùng Phúc và Kiến An”[5].

Về hệ phái do Thiền sư Như Trừng thành lập, tác giả Nguyễn Lang chỉ rõ: *“Chùa Liên Tông sau này cũng được gọi là chùa Liên Phái, trung tâm của hệ phái do Thiền sư Như Trừng thành lập. Các chùa Hộ Quốc, Hàm Long, Sùng Phúc, Nghiêm Xá, Thiên Quang, Phúc Ân, Vân Trai, v.v. đều là những tổ đình thuộc phái này”[6].*

Tác giả Nguyễn Đức Hiền, người có nhiều đóng góp lớn trong nghiên cứu Phật giáo Việt Nam. Cuốn Lịch sử Phật giáo Đàng Trong của tác giả, với độ dài 498 trang, 13 chương với sự khảo cứu công phu, đã nhắc đến các thiền sư nổi tiếng, cư sĩ nổi danh ở Đàng Ngoài, trong đó có một dòng dành cho Như Trừng, Lâm Giác (Thượng sĩ Cửu Sinh)[7]. Trong cuốn: Lịch sử Phật giáo Đàng Ngoài tác giả Nguyễn Đức Hiền đã dành một chương nghiên cứu về Thiền sư Như Trừng- Lâm Giác với phái Liên Tông. Trong đó, có hai mục khảo cứu về Thiền sư Như Trừng- Lâm Giác và chùa Liên Tông (chùa Liên Phái)[8]. Tác giả viết: *“Thiền sư Như Trừng- Lâm Giác hay Thượng sĩ Cửu Sinh thuộc truyền thừa của Hòa thượng Chân Nguyên - Chánh Giác. Thiền sư Lâm Giác kế thừa phái thiền Trúc Lâm và Lâm Tế đồng thừa kết hợp tinh hoa của phái thiền Tào Động ở Đàng Ngoài lập thành phái Liên Hoa hay phái Liên Tông với Tổ đình là chùa Liên Tông hay chùa Liên Phái. Phái Liên Tông phát triển mạnh ở Đàng Ngoài cho đến thời Nguyễn và còn truyền cho đến thời hiện đại”[9].* Tác giả cũng khảo cứu khá kỹ về cuộc đời, hành trạng của Thiền sư Như Trừng và chùa Liên Phái.

Nguyễn Văn Quý trong bài Thiền phái Lâm Tế xứ Nghệ qua văn bia sắc tứ Diệc Cổ tự bi ký (2012) đã giới thiệu tấm bia Sắc tứ Diệc Cổ tự bi ký của chùa Diệc tọa lạc tại phường Quang Trung, thành phố Vinh, Nghệ An. Nội dung văn bia có ghi chép một số nhân vật thuộc thiền phái Lâm Tế ở Nghệ An. Trong đó, chi tiết nhỏ liên quan đến ngài Như Trừng, Lâm Giác: *“Phái Lâm Giác ở Bạch Mai đã ghi chép đến đời nối pháp thứ 9 là ngài Thông Vinh nếu tính từ ngài Như Trừng Lâm Giác”[10].* Trong bài Thiền sư Như Trừng Lâm Giác (1696-1733) đã viết sơ lược về tiểu sử, hành trạng của Đệ nhất tổ Như Trừng, Lâm Giác. Ngài là người thành lập phái Liên Tông và các chùa Liên Phái, Hàm Long, Hộ Quốc. Trên Tam Bảo và trong nhà Tổ còn có một số câu đối ghi lại sự tích Tổ Như Trừng xây chùa thờ Phật[11].

Trong bài viết của Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 27/2/2013 với tiêu đề: *“Hà Nội: Chùa Liên Phái tưởng niệm đức Thánh Tổ Như Trùng Lân Giác”* đã cho biết khá cụ thể về thân thế, sự nghiệp của Ngài. Theo đó, “Đệ nhất Tổ Như Trùng là dòng dõi quý tộc, Ngài sinh ngày mồng 5 tháng 5 năm Chính Hòa thứ 17 (1696) đời Lê Hy Tông, tại phủ của Tấn Quang Vương Trịnh Bính. Tấn Quang Vương Trịnh Bính (1670-1702) là cháu nội của Trịnh Căn (1633-1709), và là con trai trưởng của Lương Mục Vương Trịnh Vịnh (1651-1678). Tấn Quang Vương sinh được 17 người con trai, con trai trưởng là Trịnh Cương sau này nối nghiệp chúa được tôn phong là Hy Tổ Nhân Vương. Tổ Như Trùng là con trai thứ 11 của Tấn Quang Vương và là em của Hy Tổ Trịnh Cương. Lúc nhỏ, Ngài có tên là Trịnh Linh, học rộng biết nhiều. Lớn lên, gia tộc đổi tên là Trịnh Thập, do có tài đức, nên vua Lê đã gả con gái cho Ngài, được cấp một khu đất rộng 6 mẫu Bắc bộ ở địa phận làng Hồng Mai, tổng Tả Nghiêm, huyện Thọ Xương phủ Phụng Thiên [...]. Năm 1715, khi vừa tròn 20 tuổi, Trịnh Thập đã dâng sớ xin với chúa Trịnh Cương được phép xuất gia đầu Phật. Theo truyền thuyết, ngày ấy Vương tử Trịnh Thập được chúa rất tin dùng, phong cho chức Phó tướng tước Thân quận công nắm giữ binh quyền phò giúp triều đình. Một năm Ngài cho cải tạo khu đồi Mai làm hồ thả cá trồng sen, gia nhân đào ao phát hiện thấy một chiếc ngó sen ẩn sâu trong đó. Phò mã Thân quận công Trịnh Thập cho rằng tư dinh nhà mình đã được đức Giáo chủ Thích Ca Mâu Ni giáng lâm. Đây là điềm lành nói rõ mình có duyên với nhà Phật, do vậy Ngài quyết chí biến đổi tư dinh thành ngôi chùa thờ Phật. Sau đó Ngài bỏ nhà lên núi Yên Tử tìm Sư tổ Chân Nguyên để học đạo. Thấy ngài là người có tâm với đạo, lại có trí tuệ hơn người, nên tổ Chân Nguyên đã trao pháp hiệu Như Như và hướng dẫn tu tập rất cẩn thận. Ít lâu sau, tổ Chân Nguyên cho ngài về trông nom chùa Hàm Long ở huyện Quế Dương trấn Kinh Bắc[12]. Bài viết còn cung cấp những hiện vật liên quan đến Tổ Như Trùng tại chùa Hàm Long: *“Hiện trong chùa Hàm Long còn nhiều câu đối đại tự ca ngợi công đức của tổ Như Trùng. Khi ngài viên tịch, các đệ tử sơn môn cũng cho dựng tòa tháp Cứu Sinh bằng đá xanh ở đây. Quy mô và kích cỡ ở tháp Cứu Sinh tại chùa Hàm Long cũng rất lớn, so với các tòa tháp bằng đá thì tháp Cứu Sinh này chỉ xếp sau tháp Tôn Đức ở chùa Bút Tháp, huyện Thuận Thành, Bắc Ninh mà thôi”*[13]. Đây là một trong những bài viết ngắn về Tổ Như Trùng và chùa Liên Phái có giá trị tham khảo.

Trong bài Truyền kỳ về Thiền sư Như Trùng Lân Giác - vị hòa thượng viết bộ kinh *“Thập nguyện cứu sinh”* (2019) mặc dù không ghi tên tác giả, nhưng nội dung bài viết ngắn này đã nêu khái quát cuộc đời của Thiền sư Như Trùng Lân Giác và sự ra đời của chùa Liên Phái. Thiền sư từng lên chùa Long Động trên núi Yên Tử, huyện Đông Triều (thuộc Quảng Ninh ngày nay) lãnh lễ Thiền sư Chân Nguyên Chánh Giác xuất gia Yên Tử. Thiền sư là người tạo dựng lập chùa Hộ

Quốc ở phường An Xá, huyện Thọ Xương và chùa Hàm Long (nay thuộc xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh). Sau này cho đệ tử Tính Dược trụ trì chùa Liên Tông, Tính Ngạn trụ trì chùa Hàm Long. Một đoạn trong bài viết này mô tả về sự ra đời của chùa Liên Phái, “*Sư có tư dinh tại huyện Thọ Xương ở phường Bạch Mai - Hà Nội, khu đất vườn ao sáu mẫu. Ở sau vườn có gò đất cao chừng bảy tám thước. Một hôm, Sư sai quân gia đào gò đất ấy xuống tận dưới sâu để làm ao thả cá vàng. Quân gia chợt thấy một cọng sen lớn, đến trình với Sư. Sư cho đó là điềm đi xuất gia. Nhân điềm cọng sen này, Sư liền cải gia vi tự (đổi nhà làm chùa), đặt tên là Liên Tông, viện tên Ly Cấu. Từ đây, Sư quyết chí tham thiền*”[14].

Về chùa Hộ Quốc, đa số bài viết cho rằng, Tổ Như Trùng là người có công khai phá.

Chùa Liên Phái là chốn tổ của Thiền phái Lâm Tế, có nhiều cao tăng nổi tiếng trụ trì. Các trụ trì của tổ đình có nhiều đóng góp cho sự phát triển, truyền thừa của Thiền phái trong lịch sử. Đáng chú ý đến một nghiên cứu chuyên sâu về chùa của Thượng tọa Thích Gia Quang- PGS. Nguyễn Tá Nhí (2009) với tiêu đề: Chùa Liên Phái danh lam nổi tiếng Hà Thành với độ dày 242 trang gồm 3 chương: Kiến trúc chùa Liên Phái; Lịch sử truyền thừa chùa Liên Phái; Phụ lục. Ở chương 1: Kiến trúc chùa Liên Phái, các tác giả đã khảo cứu Tòa tiền đường; Tòa thượng điện; Khu nhà tổ; Bảo tháp Cửu Phẩm Liên Hoa; Nhà lưu giữ ván in kinh; Các công trình kiến trúc phụ trợ[15]. Chương 2: Lịch sử truyền thừa chùa Liên Phái, trên cơ sở khảo cứu bia đá dựng tại chùa, sách Đại Nam thiền uyển truyền đăng lục, Đạo giáo nguyên lưu...cho biết, chùa được xây dựng từ đầu thế kỷ 18, đến nay chùa đã có 13 vị cao tăng trụ trì: Tổ đời thứ 1 đến Tổ đời thứ 13 (riêng Tổ đời thứ 10 không ghi danh, đang tìm trong Thiền Phái): Như Trùng, Lâm Giác Thượng sĩ; Hòa thượng Trạm Công Tính Truyền; Bảo Sơn Tính Dược Hòa thượng; Kim Liên Tịch Truyền Hòa thượng; Phổ Tính đại sư; Hòa thượng Phúc Điền; Hòa thượng Thích Thông Bính; Thiền sư Thanh Duyên; Hòa thượng Thanh Dụng; Hòa thượng Thích Thanh Tuệ; Thượng tọa Thích Gia Quang[16]. Chương 3: Phụ lục, tuyển dịch văn bia, trong đó có bia Trùng hưng Liên Phái tự Ly Trần viện biệt chí (Bia ghi việc tu sửa Viện Ly Trần chùa Liên Phái); Bia trùng tu Liên Phái tự Ly trần viện ký (Bia ghi việc tu sửa lại Viện Ly Trần chùa Liên Phái)[17]

Ngoài ra, số bài viết về chùa Liên Phái nhiều hơn cả, có thể kể đến: Vị phò mã triều Lê và câu chuyện biến nhà thành chùa của tác giả Tiến Đức (Nguồn: Bảo tàng Lịch sử Quốc gia, cập nhật ngày 14/11/2010); Đặc sắc kiến trúc cổ chùa Liên Phái và những chuyện đặc biệt do Minh Tuệ tổng hợp (nguồn: Phật giáo điện tử, cập nhật ngày 18/12/2018); Chùa Liên Phái của Lê Thanh Nga (nguồn: Cổng thông tin điện tử quận Hai Bà Trưng), cập nhật ngày 06/08/2020; Chùa

Liên Phái của Ngọc Quỳnh (Nguồn: Báo Hà Nội Mới điện tử, cập nhật ngày 11/12/2022); Chùa Liên Phái (nguồn: Di tích Lịch sử- Văn hóa Hà Nội); Chùa Liên Phái (nguồn: Vườn hoa Phật giáo-Chuyên trang thông tin về Đạo Phật); v.v. các bài viết này ở những mức độ khác nhau đều đã nêu được sự ra đời của chùa, Tổ Như Trừng, kiến trúc của chùa. Các bài viết đều có nội dung na ná như nhau: Tổ Như Trừng, là người sáng lập ra chùa; cơ duyên ra đời của chùa, kiến trúc tiêu biểu trong chùa. Trong đó đáng chú ý là bài Chùa Liên Phái (nguồn: Vườn hoa Phật giáo-Chuyên trang thông tin về Đạo Phật) đã viết khá đầy đủ về chùa, về Tổ Như Trừng, Lân Giác và các di vật quý, kiến trúc của chùa cùng nhiều ảnh minh họa. Theo nội dung văn bia được khắc vào năm Tự Đức thứ 10 (1857) hiện được lưu giữ trong chùa cho biết, chùa được xây dựng vào năm Bảo Thái thứ 7 (1726), lúc mới xây dựng chùa có tên là Liên Hoa. Năm 1733 đổi tên là chùa Liên Tông. Đến năm 1840, vì kiêng tên húy vua Thiệu Trị, cho nên đổi tên chùa là chùa Liên Phái như hiện nay. Ngoài tượng Phật, còn có tượng Thượng Sĩ Lân Giác. Theo minh chuông "*Liên Tông tục diện*" khắc năm Tự Đức thứ 7 (1853) thì các đời sau của phái Liên Tông có: Sư Tổ thứ 2 là Khai Sơn[18], sư Tổ thứ 3 là Bảo Sơn, sư Tổ thứ 4 là Từ Phong...; Tác giả Minh Tuệ trong bài Đặc sắc kiến trúc cổ chùa Liên Phái và những chuyện đặc biệt cho biết: Qua các thời kỳ lịch sử, chùa đã được tu bổ nhiều lần, đợt tu bổ lớn nhất là vào năm Ất Mão 1855, dành 1000 quan tiền và 6 năm để sửa lại nhà Tổ, nhà tăng, tả hữu vu và tô tượng Phật, v.v.. Năm Kỷ Ty (1869) chùa làm thêm gác chuông, xây dựng tường bao. Cuối thế kỷ 19 xây ngôi tháp lục giác, đặt xá lợi Tổ Diệu Quang cùng 5 nhà sư khác ngay trước cổng, hai bên có hồ rộng (nay không còn). Tiếp đến là nhà bia với 34 tấm bia ghi lại sự tích của chùa và các lần tu bổ, cũng như tên những người đóng góp công đức. Quy mô hiện nay của chùa hầu như không thay đổi gì mấy kể từ các lần tu bổ này. Công trình kiến trúc tiêu biểu của chùa Liên Phái là tháp Diệu Quang phía trước chùa. Tháp có quy mô tương đối lớn, được coi là kiến trúc quý hiếm vào bậc nhất trong các ngôi chùa ở Hà Nội[19]. Tác giả Thiện Ngôn với bài viết: Truyền thuyết về chùa Liên Phái và bùa trùng tang nổi tiếng tại Hà Nội (2019) đã khẳng định, Ngài Như Trừng, Lân Giác ngoài xây dựng chùa Liên Phái, còn cho khởi công xây dựng chùa Hàm Long tại Bắc Ninh. Chùa Liên Phái là chùa chính chuyên để giải trùng tang và bốc bát hương thờ gia tiên. Còn chùa Hàm Long là nơi chuyên để nhốt trùng tang tại tỉnh Bắc Ninh[20].

3.Nhận xét

Bài viết này chắc chắn chưa thể kể hết các công trình nghiên cứu có nội dung liên ít/ nhiều đến Tổ Như Trừng và chùa Liên Phái nhưng có thể thấy, đến nay đã có không ít sách, bài viết về Tổ Như Trừng- Lân Giác và chùa Liên Phái như nêu trên. Trong đó có những cuốn sách, bài viết có hàm lượng khoa học, có giá

trị về tư liệu như Việt Nam Phật giáo sử lược (1970) của Thượng tọa Thích Mật Thế; Việt Nam Phật giáo sử luận (2000), tác giả Nguyễn Lang; Lịch sử Phật giáo Đàng Ngoài của Nguyễn Hiền Đức (2009). Đặc biệt, cuốn Chùa Liên Phái – Danh lam nổi tiếng Hà Thành của Thượng tọa Thích Gia Quang- PGS. Nguyễn Tá Nhí (2009) có nội dung khảo cứu chuyên sâu về Tổ Như Trùng và chùa Liên Phái. Hy vọng, trong tương lai sẽ có thêm những công trình công phu và chuyên sâu hơn nữa về Tổ Như Trùng và phái Liên Tông cùng các ngôi chùa thuộc hệ phái.

PGs.Ts. Nguyễn Thị Phương Chi Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam ***

Tài liệu tham khảo 1.Chùa Liên Phái, nguồn: Di tích Lịch sử- Văn hóa Hà Nội. 2.Chùa Liên Phái, nguồn: Vườn hoa Phật giáo-Chuyên trang thông tin về Đạo Phật. 3.Nguyễn Hiền Đức (2006), Lịch sử Phật giáo Đàng Trong (1558-1802), Nxb Tổng Hợp, bản PDF. 4.Nguyễn Hiền Đức (2009), Lịch sử Phật giáo Đàng Ngoài (1593- 1802),bản PDF 5.Tiến Đức (2010), Vị phò mã triều Lê và câu chuyện biến nhà thành chùa, nguồn: Bảo tàng Lịch sử Quốc gia, cập nhật ngày 14/11/2010. 6.Tuệ Minh (2018), Đặc sắc kiến trúc cổ chùa Liên Phái và những chuyện đặc biệt. Nguồn: Phật giáo điện tử, cập nhật ngày 18/12/2018. 7.Lê Thanh Nga (2020) Chùa Liên Phái của (nguồn: Cổng thông tin điện tử quận Hai Bà Trưng), cập nhật ngày 06/08/2020. 8.Thiện Ngôn (2019), Truyền thuyết về chùa Liên Phái và bùa trùng tang nổi tiếng tại Hà Nội, Phật giáo điện tử, đăng ngày 24/5/2019. 9.Nguyễn Lang (2000), Việt Nam Phật giáo sử luận, tập 2, Nhà xuất bản Văn Học. 10.Lịch sử Phật giáo (2008), Nguyễn Tuệ Chân biên dịch, Nxb. Tôn giáo. 11.Lê Mạnh Thát (1990), Thiền uyển tập anh, Viện nghiên cứu Phật học, Nhà xuất bản Văn học. 12.Ngọc Quỳnh (2022), Chùa Liên Phái, nguồn: Báo Hà Nội Mới điện tử, cập nhật ngày 11/12/2022. 13.Thích Thanh Từ (1999), Thiền sư Việt Nam. 14.Minh Tuệ (2018), Đặc sắc kiến trúc cổ chùa Liên Phái và những chuyện đặc biệt, nguồn: Phật giáo điện tử, cập nhật ngày 18/12/2018. 15.Mật Thế (1970), Việt Nam Phật giáo sử lược, Minh Đức tái bản và phát hành. 16.Thượng tọa Thích Gia Quang- PGS. Nguyễn Tá Nhí (2009), Chùa Liên Phái – Danh lam nổi tiếng Hà Thành, Nxb. Tôn Giáo, Hà Nội. 17.Truyền kỳ về Thiền sư Như Trùng Lân Giác - vị hòa thượng viết bộ kinh “Thập nguyện cứu sinh”, Phật giáo điện tử, đăng ngày 29/5/2019. 18.Trần Văn Giáp (1968), Phật giáo Việt Nam từ khởi nguyên đến thế kỷ XIII, dịch giả Tuệ Sĩ, Tu thư viện Đại học Vạn Hạnh xuất bản.

Chú thích [1] Trần Việt Ngữ, Chùa Liên Phái, Tạp chí Nghiên cứu Phật học, [2] Dẫn nguyên văn của tác giả. [3] Mật Thế (1970), Việt Nam Phật giáo sử lược, Minh Đức tái bản và phát hành, tr.177. [4] Nguyễn Lang (2000), Việt Nam Phật giáo sử luận, tập 2, Nxb. Văn học, tr.550-551. [5] Nguyễn Lang (2000), Việt Nam Phật giáo sử luận, tập 2, sđd, tr.551. [6] Nguyễn Lang (2000), Việt Nam Phật giáo sử luận, tập 2, sđd, tr.551. [7] Nguyễn Hiền Đức, Lịch sử Phật giáo

Đàng Trong, bản PDF, tr.3 [8] Nguyễn Hiền Đức (2009), Lịch sử Phật giáo Đàng Ngoài, bản PDF, tr.518-524. [9] Nguyễn Hiền Đức (2009), Lịch sử Phật giáo Đàng Ngoài, bản PDF, tr.518. [10] Nguyễn Văn Quý (2012), Thiên phái Lâm Tế xứ Nghệ qua văn bia sắc tứ Diệc Cổ tự bi ký, Thông báo Hán Nôm học, 2012), tr.607-612. [11] Thiên sư Như Trừng Lân Giác (1696-1733). Nguồn: chonchieng.com [12] Giáo hội Phật giáo tỉnh Thừa Thiên Huế (2013), Hà Nội: Chùa Liên Phái tưởng niệm đức Thánh Tổ Như Trừng Lân Giác, Giáo hội Phật giáo tỉnh Thừa Thiên Huế điện tử, cập nhật ngày 27/3/2013. [13] Giáo hội Phật giáo tỉnh Thừa Thiên Huế (2013), Hà Nội: Chùa Liên Phái tưởng niệm đức Thánh Tổ Như Trừng Lân Giác, Giáo hội Phật giáo tỉnh Thừa Thiên Huế điện tử, cập nhật ngày 27/3/2013. [14] Truyền kỳ về Thiên sư Như Trừng Lân Giác - vị hòa thượng viết bộ kinh "Thập nguyện cứu sinh", Tạp chí Phật giáo điện tử, đăng ngày 29/5/2019 [15] Thượng tọa Thích Gia Quang- PGS. Nguyễn Tá Nhí (2009), Chùa Liên Phái danh lam nổi tiếng Hà Thành, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr.7-37. [16] Thượng tọa Thích Gia Quang- PGS. Nguyễn Tá Nhí (2009), Chùa Liên Phái danh lam nổi tiếng Hà Thành, sđd, tr.38-225. [17] Thượng tọa Thích Gia Quang- PGS. Nguyễn Tá Nhí (2009), Chùa Liên Phái danh lam nổi tiếng Hà Thành, sđd, tr.225-237. [18] Theo Thượng tọa Thích Gia Quang- PGS. Nguyễn Tá Nhí (2009), Chùa Liên Phái danh lam nổi tiếng Hà Thành, sđd, tr.56, Tổ đời thứ hai là Hòa thượng Trạng Công Tính Truyền. [19] Tuệ Minh (2018), Đặc sắc kiến trúc cổ chùa Liên Phái và những chuyện đặc biệt. Nguồn: Phật giáo điện tử, cập nhật ngày 18/12/2018. [20] Thiện Ngôn (2019), Truyền thuyết về chùa Liên Phái và bùa trừ tà nổi tiếng tại Hà Nội, Phật giáo điện tử, đăng ngày 24/5/2019.